

Số: 3345 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 ban hành kèm theo
Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về
việc phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày
14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28/12/2015 của Bộ Công
Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố,
quản lý và giám sát thực hiện quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương
mại;

Căn cứ Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học
và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia;

Trên cơ sở Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh
về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm
2020 và định hướng đến năm 2025; Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày
24/7/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày
04/02/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; Quyết định số 3486/QĐ-
UBND ngày 05/11/2015 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch
mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm
2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2975/TTr-SCT
ngày 16/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng
Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số

319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai, với các nội dung sau:

1. Sửa đổi Điểm c, Khoản 4, Điều 1 như sau:

“c) Tổng hợp số liệu quy hoạch mạng lưới chợ:

- Phân theo tính chất đầu tư: 95 chợ thực hiện xây dựng mới, 94 chợ thực hiện nâng cấp sửa chữa; 26 chợ thực hiện di dời và 42 chợ thực hiện giải tỏa, xóa hoặc chuyển đổi công năng.

- Tổng diện tích đất quy hoạch chợ: 944.570 m².

- Tổng vốn đầu tư: 1.080.600 triệu đồng.”

2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II, V, VI, VIII và X ban hành kèm theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh, nội dung sửa đổi, bổ sung kèm theo các danh mục bao gồm:

a) Sửa đổi bổ sung danh sách chợ chưa tổ chức thực hiện theo quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Danh mục I).

b) Bổ sung danh sách chợ thực hiện di dời, giải tỏa, xóa bỏ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (Danh mục II).

c) Bổ sung danh sách chợ bổ sung quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (Danh mục III).

d) Sửa đổi bảng tổng hợp quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (Danh mục IV).

đ) Sửa đổi danh sách quy hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (Danh mục V).

3. Bãi bỏ nội dung tại STT 6 Phần III, STT 8 Phần V, STT 11 phần XI của Phụ lục I và STT 6 Phần III của Phụ lục X ban hành kèm theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Khoản 2 và Điểm a, Khoản 3, Điều 1 Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; thay thế Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; các nội dung khác tại Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Long Thành, Thống Nhất, Tân Phú, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Quốc Hùng

DANH MỤC I

**BỔ SUNG DANH SÁCH CHỢ CHƯA TỔ CHỨC THỰC HIỆN THEO
QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Quyết định số 3345 /QĐ-UBND ngày 17/10 /2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên chợ	Địa chỉ	Mã số quy hoạch (cũ)	Phân hạng chợ	Ghi chú
Bổ sung STT 2 Phần III, STT 8 Phần V và STT 11 Phần XI của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai					
III	Huyện Thống Nhất	2			
2	Chợ Võ Đông	Áp Võ Đông 3, Xã Gia Kiệm	A52	Hạng 3	Chưa xây dựng
V	Huyện Tân Phú	8			
8	Chợ Núi Tượng	Áp 4, Xã Núi Tượng	A68	Hạng 3	Chưa xây dựng
XI	Huyện Long Thành	11			
11	Chợ Tân Hiệp	Áp 6, Xã Tân Hiệp	A182	Hạng 3	Chưa xây dựng
	TỔNG CỘNG	48			

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC II

BỔ SUNG DANH SÁCH CHỢ THỰC HIỆN DI DỜI, GIẢI TỎA, XÓA BỎ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

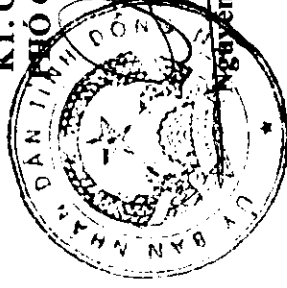
(Kèm theo Quyết định số 3345 /QĐ-UBND ngày 17/10 /2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên chợ	Địa chỉ	Di dời		Xóa quy hoạch (giải tỏa)	Ghi chú
			Mã số quy hoạch (cũ)	Mã số di dời đến (quy hoạch mới)		
Bổ sung STT 3 Phần III và STT 11 Phần XI của Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai						
III	HUYỆN THỐNG NHẤT		2	2	2	
3	Chợ Võ Đông	Áp Võ Đông 3, Xã Gia Kiệm	A52	C198	C58	Chợ tự phát, xóa bỏ quy hoạch, di dời đến vị trí mới tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 41, có diện tích là 3.822,5 m ²
XI	HUYỆN LONG THÀNH		7	7	7	
11	Chợ Tân Hiệp	Áp 6, Xã Tân Hiệp	A182	C181	A182	Chợ tự phát, xóa bỏ quy hoạch, di dời đến vị trí mới tại thửa đất số 124, tờ bản đồ số 30, có diện tích là 10.000 m ²
TỔNG CỘNG			27	27	33	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

HỒ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

DANH MỤC III

BỔ SUNG DANH SÁCH CHỢ BỔ SUNG QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 3345 /QĐ-UBND ngày 17/10 /2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên chợ	Vị trí			Mã số quy hoạch	Hạng chợ quy hoạch			Diện tích quy hoạch (m2)	Định hướng quy hoạch xây dựng mới	Ghi chú
		Địa chỉ	Số	Số		1	2	3			
			tờ	thửa							
Bổ sung STT 6, Phần III của Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai											
III	HUYỆN THÔNG NHẤT		4	4	6	0	1	5	39.363	1	
6	Chợ Vô Đông	Xã Gia Kiệm	41	110	C198			X	3.823	2018-2020	
TỔNG CỘNG					25	0	1	24	196.780	21	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Quốc Hùng

DANH MỤC IV

SỬA ĐỔI BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

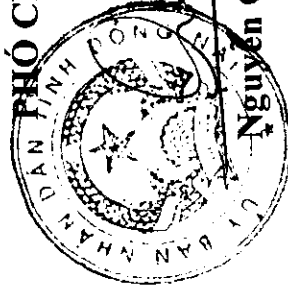
(Kèm theo Quyết định số 3345 /QĐ-UBND ngày 17/10 /2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Địa bàn	Tổng số chợ quy hoạch	Hạng chợ quy hoạch			Diện tích quy hoạch (m2)	Định hướng quy hoạch				Dự kiến vốn đầu tư (triệu đồng)	
			1	2	3		Xây dựng mới	Nâng cấp sửa chữa	Di dời	Giải tỏa		
Sửa đổi STT 3 và STT 4 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai												
3	Huyện Thống Nhất	18	0	4	14	41.100	10	8	2	2	110.900	
4	Huyện Tân Phú	16	2	0	14	78.890	9	7	1	1	69.550	
TỔNG CỘNG		205	11	32	162	944.570	95	94	26	42	1.080.600	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

DANH MỤC V

SỬA ĐỔI DANH SÁCH QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 3345 /QĐ-UBND ngày 17.10.2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên chợ	Vị trí		Mã số quy hoạch (mới)	Quy hoạch chợ hàng 3	Diện tích quy hoạch (m2)	Định hướng quy hoạch			Số điểm kinh doanh thiết kế	Dự kiến vốn đầu tư (triệu đồng)	Dự kiến nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
		Địa chỉ	Số tờ				Số thửa	Xây dựng mới	Nâng cấp sửa chữa					Di dời
Bãi bỏ nội dung tại STT 6 Phần III, bổ sung STT 19 Phần III, sửa đổi STT 9 Phần V, sửa đổi STT 6 Phần XI của Phụ lục X ban hành kèm theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai														
	HUYỆN THỐNG NHẤT			18	14		10	8	2				III	
19	Chợ Võ Đông	Xã Gia Kiệm	41	110	C198	X	3.823	2018 - 2020			180	8.000	DN	Xây dựng mới tại vị trí mới bổ sung quy hoạch
V	HUYỆN TÂN PHÚ			16	16		9	7	1					
9	Chợ Núi Tượng	Ấp 4, Xã Núi Tượng	10	116	C98	X	1.554	2019			50	2.000	XH hóa	Xây dựng mới
XI	HUYỆN LONG THÀNH			20	18		15	5	5					
6	Chợ Tân Hiệp	Ấp 6, Xã Tân Hiệp	30	124	C181	X	10.000	2017			150	2.000	XH hóa	Xây dựng mới
TỔNG CỘNG				196	153		95	94	26					